**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ BA ĐỒN**
**TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 15 - 7 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Xuân Hòa và ông Trần Trọng Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:*** bà Hoàng Thị Phương Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 30/6/2020, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Quốc H**, sinh ngày 28/02/1987 tại phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (Không xác Đ được cha) và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014); nhân thân: Ngày 28/11/2005, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 18/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 22/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 03/11/2013 bị Công an huyện T ra Quyết Đ xử phạt hành chính về hành vi "Gây mất trật tự", phạt tiền 200.000 đồng; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 03/3/2020 cho đến nay. Theo Lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đoàn Công Đ**, sinh ngày 14/4/1983 tại phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Phúc H và bà Nguyễn Thị H1; nhân thân: Ngày 7/5/2001 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp tài sản"; Ngày 10/6/2004 bị Công an huyện T ra Quyết Đ xử phạt hành chính về hành vi "Chiếm giữu tài sản trái phép của người khác", phạt tiền 50.000 đồng; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" từ ngày 03/3/2020 cho đến nay. Theo Lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bị hại:*

+ Anh Lê Viết A, sinh ngày 17/10/1972; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Đình H, sinh ngày 10/6/1976; nơi cư trú: tổ dân phố Cầu, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH tư vấn xây dựng X; địa chỉ: Số 429 đường Q, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH TVXD X: Ông Ngô Đức L, sinh năm 1954; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có lý do).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ dân phố Dinh, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Bà Trần Thị H, sinh ngày 09/6/1969; nơi cư trú: tổ dân phố Nam, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn N, sinh ngày 10/10/1971; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Bích T, sinh ngày 15/11/1996; nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút một ngày cuối tháng 02/2020, Phạm Quốc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K1 - 093.30 chở Đoàn Công Đ đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi qua nhà kho chứa đồ của anh Lê Viết A tại khu phố 5, phường B, thị xã B, quan sát thấy không có ai nên H đã rủ Đ vào trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Sau đó, H đột nhập vào bên trong nhà kho lục tìm tài sản để

lấy trộm, còn Đ đứng ở bên ngoài giữ xe và cảnh giới. Tại vị trí đậu xe ô tô biển kiểm soát 73L - 7351, H thấy có 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại N100 12V 100AH được gắn trên xe nên đã lấy 01 chiếc cờ lê tìm được trên một chiếc xe rùa ở gần đó để vặn mở 02 ốc vít cố Đ 02 bình ắc quy ra khỏi nắp hộp bảo vệ. Sau đó, H đưa 02 bình ắc quy ra chỗ Đ đang đợi rồi cả hai điều khiển xe chở tài sản lấy trộm được đến tiệm thu mua đồ phế liệu của anh Nguyễn Văn T tại tổ dân phố D, phường T, thị xã B và bán cho anh T với giá 600.000 đồng. Số tiền trên H và Đ sử dụng tiêu xài chung hết.

Quá trình điều tra, Phạm Quốc H và Đoàn Công Đ tự giác khai nhận các bị cáo cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm khác trên địa bàn thị xã Ba Đồn, cụ thể:

Vào trưa một ngày giữa tháng 02/2020, khi Phạm Quốc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K1-093.30 chở Đoàn Công Đ đến trước nhà kho của Công ty TNHH tư vấn xây dựng X ở khu phố 5, phường B, thị xã B thì thấy không có người trông giữ kho nên Đ rủ H vào trộm cắp tài sản. Đ ở ngoài đợi và cảnh giới, còn H vào trong kho tìm và lấy trộm 01 vành bánh xe ô tô bằng kim loại sắt, trọng lượng 30kg và 04 thanh kim loại sắt, tổng trọng lượng 30kg. H đem tài sản trộm được đi đến trước kho rồi tiếp tục quay vào trong kho. H đến vị trí xe máy ủi và thấy ở thành xe cạnh khoang lái có đặt 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS 95D31 R-E nên đã lấy trộm 02 bình ắc quy này rồi đưa ra đường. Sau khi lấy trộm được tài sản, H và Đ điều khiển xe mô tô chở số tài sản trên đến tiệm thu mua đồ phế liệu của anh Nguyễn Văn T tại tổ dân phố D, phường T, thị xã B và bán cho anh T với giá 900.000 đồng. Số tiền trên H và Đ sử dụng tiêu xài chung hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ và giao trả tài sản cho chủ sở hữu là anh Lê Viết A 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại N100 12V 100AH, màu xanh trắng; trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH tư vấn xây dựng X 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 95D31 R - E và trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Bích T 01 xe mô tô biển kiểm soát 73K1 - 093.30. Đối với 01cái cờ lê loại 13 bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh A có nhìn thấy 01 cái cờ lê loại 13 ở trên một xe rùa trong kho, nhưng quá trình sau đó nhiều người thợ đến kho làm việc để lấy sử dụng, hiện tại không rõ ai cất giữ hay nằm ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Hội đồng Đ giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Ba Đồn xác định tổng trị giá tài sản của những người bị hại tại thời điểm bị các bị cáo chiếm đoạt là 5.830.000 đồng.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản trên, các bị cáo còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác và 01 lần sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn thị xã B. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào buổi trưa một ngày khoảng giữa tháng 02/2020, Phạm Quốc H và Đoàn Công Đ đã lấy trộm 01 xe kéo tại xưởng gỗ của anh Trần Đình H rồi đem bán cho anh Nguyễn Văn T ở tổ dân phố D, phường T, thị xã B với giá 200.000 đồng. Số tiền đó H và Đ đã chi tiêu hết. Tại Bản kết luận Đ giá tài sản số 12/HĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020, Hội đồng Đ giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thị xã Ba Đồn xác Đ: Tài sản bị cáo trộm được của anh Hải có trị giá tại thời điểm mất trộm là 1.700.000 đồng. Anh T đã tự nguyện giao nộp và trả lại tài sản cho anh H.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ một ngày cuối tháng 02/2020, Phạm Quốc H và Đoàn Công Đ đã lấy trộm 01 máy nổ có trọng lượng 60kg, 01 khối sắt đúc có trọng lượng 30kg tại nhà kho của anh Lê Viết A rồi đem bán cho chị Trần Thị H ở tổ dân phố N, phường T, thị xã B với giá 460.000 đồng. Số tiền đó H và Đ đã chi tiêu hết. Tại thời điểm bị mất trộm, 01 máy nổ có giá 330.000 đồng và 01 khối sắt có giá 165.000 đồng. Tuy nhiên, tại Bản kết luận Đ giá tài sản số 12/HĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020, Hội đồng Đ giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thị xã Ba Đồn xác định: Tài sản bị cáo trộm được của anh A có trị giá tại thời điểm mất trộm là 495.000 đồng. Chị H đã tự nguyện giao nộp và trả lại tài sản cho anh A.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ một ngày trong tháng 02/2020, Phạm Quốc H và Đoàn Công Đ đã lấy trộm 01 tấm sắt hình chữ nhật có trọng lượng 30kg, 03 miếng sắt hình chữ U có trọng lượng 15kg cũng tại nhà kho của anh Lê Viết A rồi đem bán cho anh Trần Văn N ở tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B với giá 200.000 đồng. Số tiền đó H và Đ đã chi tiêu hết. Tại thời điểm bị mất trộm, 01 tấm sắt hình chữ nhật có giá 165.000 đồng và 03 miếng sắt hình chữ U có giá 82.500 đồng. Tuy nhiên, tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020, Hội đồng  định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thị xã B xác định: Tài sản bị cáo trộm được của anh A có trị giá tại thời điểm mất trộm là 247.500 đồng. Anh N đã tự nguyện giao nộp và trả lại tài sản cho anh A.

Như vậy, tổng giá trị thiệt hại tài sản mà các bị cáo trộm cắp được trong mỗi vụ đều dưới 2.000.000 đồng. Quá trình xác minh các bị cáo tại thời điểm thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trên đều có nghề nghiệp ổn định, không có tiền án, tiền sự về các tội danh, các hành vi chiếm đoạt tài sản và không thuộc trường hợp quy định tại các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, các lần thực hiện đều độc lập, không có tính liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, không có tính chất chuyên nghiệp, không lấy tài sản do trộm cắp được làm nguồn sống chính và cũng đã chấm dứt hành vi. Theo hướng

dẫn tại các điểm a, b, c Tiểu mục 5, Mục II Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT - TATC - VKSTC - BCA - BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp thì 03 vụ trộm cắp tài sản trên đều không cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" quy Đ tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Công an thị xã Ba Đồn đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 02/3/2020 Phạm Quốc H và Đoàn Công Đ do nghiện ma túy nên đã góp tiền (300.000 đồng) mua ma túy loại Heroin của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực cầu Kênh Kịa. Sau đó, các bị cáo ra khu vự nghĩa địa thuộc tổ dân phố T, phường L cùng nhau sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Quốc H, Đoàn Công Đ và những người bị hại là anh A và Công ty TNHH tư vấn xây dựng X đã thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho những người bị hại này và những người bị hại này không có khiếu nại hay yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại là anh Trần Đình H đã nhận lại tài sản bị mất trộm nguyên vẹn nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí, thiệt hại gì đối với tài sản. Đối với người liên quan là anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị H và anh Trần Văn N, những người này đều đã nhận đủ số tiền bồi thường và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSBĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc H và Đoàn Công Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Quốc H và Đoàn Công Đ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự xử phạt: bị cáo Phạm Quốc H từ 12 đến 18 tháng tù; bị cáo Đoàn Công Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quốc H và Đoàn Công Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại, các bị cáo đã lén lút đột nhập thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã B với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được của những người bị hại là 5.830.000 đồng. Như vậy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Phạm Quốc H và bị cáo Đoàn Công Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân, thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an trong địa bàn. Các bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo H đã từng ba lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và một lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Gây mất trật tự". Bị cáo Đ đã từng bị xét xử về tội "Cướp tài sản" và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác". Mặc dù, các bị cáo đã chấp hành xong thời hạn phạt tù, các hình phạt bổ sung và đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, mà lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo đều là những thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lại lười lao động và muốn kiếm tiền dựa vào việc chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều này cho thấy các bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật cao, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy:

Hội đồng xét xử thấy rằng, khoảng thời gian trong tháng 02/2020, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 03 vụ bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" và có 02 vụ bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố về tội "Trộm cắp tài sản". Như vậy, các bị cáo

đều phạm tội hai lần trở lên. Do đó, các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho những người bị hại. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Phạm Quốc H và Đoàn Công Đ đã tự giác khai nhận các lần thực hiện hành vi phạm tội trước đó mà chưa bị ai phát hiện nên các bị cáo H và Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự thú", quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị H và anh Trần Văn N là những người đã mua lại các tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định khi đồng ý nhận mua các loại tài sản trên từ các bị cáo thì anh T, chị H và anh N hoàn toàn không biết các tài sản đó do trộm cắp mà có nên hành vi của anh T, chị H và anh N không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Ngoài ra, có chị Phạm Thị Bích T là người đã cho bị cáo H mượn xe mô tô làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên chị T không biết bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ và kịp thời giao trả cho những người bị hại. Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường đầy đủ thiệt hại mà các bị cáo đã gây ra cho những người bị hại. Sự thoả thuận đó giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Sau khi nhận lại tài sản bị mất, tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm. Như vậy phần trách nhiệm dân sự trong vụ án đã thực hiện xong, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ và giao trả tài sản cho chủ sở hữu là anh Lê Viết A 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại N100 12V

100AH, màu xanh trắng; trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH tư vấn xây dựng X 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 95D31 R - E và trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Bích T 01 xe mô tô biển kiểm soát 73K1 - 093.30. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[9] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo:

Căn cứ theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy của Công an thị xã B và kết quả xác minh, điều tra thì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã vi phạm hành chính quy Đ tại Nghị Đ 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013 quy Đ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Công an thị xã B đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị can theo đúng quy định của pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với người bán ma túy heroin cho các bị cáo, các bị cáo khai nhận mua từ một người đàn ông không quen biết. Do đó, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể để triệu tập làm việc nhằm làm rõ hành vi buôn bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc H và Đoàn Công Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc H** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 03/3/2020.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Quốc H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Công Đ** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 03/3/2020.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Công Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Quốc H và Đoàn Công Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật (Đối với người vắng mặt).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Anh Tuấn**